SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH; 29/06/2026; 16:24:58; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2026/NQ-HĐND	*Ninh Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức chi ngân sách đối với một số lĩnh vực thể dục thể thao tỉnh Hà Nam.

b) Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Lê Quốc Chỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước để tổ chức Đại hội thể dục, thể thao, Hội khoẻ Phù Đổng, giải thi đấu thể thao liên tỉnh, liên xã, giải thi đấu thể thao khu vực, hội thao và các giải thể thao thường niên do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân các xã, phường tỉnh Ninh Bình quyết định tổ chức hoặc giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là giải thi đấu thể thao).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức các giải thi đấu thể thao thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn.

3. Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu, thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

4. Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

5. Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng bảo vệ, lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự và các lực lượng khác được phân công thực hiện nhiệm vụ phục vụ giải thi đấu thể thao.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc chi trả các chế độ quy định tại Quy định này phải đúng đối tượng, đúng nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Việc chi thực hiện các nhiệm vụ tại các giải thi đấu được tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trường hợp một người đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ có mức chi khác nhau trong cùng một thời gian thì chỉ được hưởng một mức chi cao nhất.

4. Các đối tượng chỉ được hưởng chế độ quy định tại Quy định này khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, triệu tập hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ bằng văn bản.

5. Các nội dung chi không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, thể dục, thể thao và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nội dung và mức chi

1. Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

a) Đối tượng và mức chi

TT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	240.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá, môn futsal)	240.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá, môn futsal)	170.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	100.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, biểu diễn nghệ thuật, điều hành, xếp hình, xếp chữ	
a)	Người tập	
	Tập luyện	80.000/buổi
	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	120.000/buổi
	Chính thức	195.000/buổi
b)	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, môn futsal.	
a)	Giải bóng đá nam, nữ	

TT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
	Trọng tài chính	400.000/buổi
	Trợ lý trọng tài, giám sát	270.000/buổi
	Điều phối viên	200.000/buổi
b)	Giải futsal nam, nữ và bãi biển	
	Trọng tài chính	270.000/buổi
	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000/buổi
	Điều phối viên	150.000/buổi

b) Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn chương trình đồng diễn, biểu diễn nghệ thuật phục vụ khai mạc, bế mạc giải thi đấu thể thao

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Giải thi đấu thể thao cấp xã

Mức chi bằng 70% mức chi quy định đối với giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Cơ quan, đơn vị cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho đoàn tham gia giải theo quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách được giao.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức, thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc Quy định không còn phù hợp, các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.